

Số: 56/2022/QĐCNHGT

Phổ Yên, ngày 07 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của chị Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1985; Địa chỉ: tổ dân phố Trung Tâm, phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi nghiên cứu Đơn khởi kiện về “Kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn”, đề ngày 30 tháng 5 năm 2022 của chị Nguyễn Thị Liên.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 22 tháng 8 năm 2022 về sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Người khởi kiện: chị Nguyễn Thị L , sinh năm 1985

Địa chỉ: TDP Trung Tâm, phường Bãi Bông, TP Phổ Yên, Thái Nguyên

Người bị kiện: anh Nguyễn Đình T , sinh năm 1984

Địa chỉ: TDP Thượng Trại, phường Đông Cao, tp Phổ Yên, Thái Nguyên

Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Toà án lập ngày 22 tháng 8 năm 2022 do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Nội dung thoả thuận trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Toà án lập ngày 22 tháng 8 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hoà giải và tài liệu kèm theo, không bên nào có ý kiến thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án ngày 22/8/2022 giữa: Chị Nguyễn Thị L , trú tại: TDP Trung Tâm, phường Bãi Bông, TP Phổ Yên, Thái Nguyên và anh Nguyễn Đình T , trú tại: TDP Thượng Trại, phường Đông Cao, tp Phổ Yên, Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các bên cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đình T thống nhất thoả thuận thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung như sau:

Theo Quyết định công sự nhận thoả thuận của các đương sự số 03/2013/QĐST-HNGĐ, 27/9/2013 của Toà án nhân dân huyện Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên, thì con chung Nguyễn Nhất Thiện B, sinh ngày 23/7/2009 do chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con chung mà anh Nguyễn Đình T phải thực hiện là **1.150.000đ** đồng/tháng. Nay, chị L, anh T thoả thuận thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con: anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Liên số tiền **1.490.000đ/tháng** (Một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng;

Thời gian cấp dưỡng: kể từ tháng 9/2022, cho con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thoả thuận; nếu không thoả thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

(Phần Quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con này có hiệu lực thi hành và thay thế cho phần quyết định về cấp dưỡng nuôi con chung tại Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự số 03/2013/QĐST-HN&GD, 27/9/2013 của Toà án nhân dân huyện Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên).

2.2. Về lãi xuất chậm thi hành án của khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đình T thống nhất thoả thuận yêu cầu tính lãi xuất khoản tiền cấp dưỡng nuôi con trong giai đoạn thi hành án nếu anh Trung chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người khởi kiện, người bị kiện liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hoà giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hoà giải thành trong thời hạn 15 ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hoà giải;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKS thành phố Phổ Yên;
- VKS nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà